

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **710/2019/KDTM-PT**

Ngày: 12/8/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phú

Các Thẩm phán:

Bà Hà Thanh Thủy

Bà Trương Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Trinh, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền, Kiểm sát viên

Trong các ngày 11, 31 tháng 7 và 12 tháng 8 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2019/TLPT-KDTM ngày 19 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 349/2018/KDTM-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận A bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2273/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP AC

Địa chỉ: 442 NTMK, Phường 5, Quận C, TPHCM

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Tuyết, đại diện theo ủy quyền

(Giấy ủy quyền số 673/UQ-QLN.18 ngày 01/6/2018 và Giấy ủy quyền số 745/UQ-QLN.18 ngày 06/7/2018) (Có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng H

Địa chỉ: 122 Y, phường Nguyễn Thái Bình, Quận A, TPHCM

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Hạnh, đại diện theo ủy quyền

(Giấy ủy quyền ngày 25/7/2018) (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH Quản lý tài sản V

Địa chỉ liên lạc: 30 VVT, Phường 6, Quận C, TPHCM

Người đại diện hợp pháp: Ông Phùng Thế Huân, đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 380/UQ-2018 ngày 17/4/2018) (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Luật sư Bùi Quang Nghiêm, Công ty Luật HD Nghiêm & Chính, Đoàn Luật sư TPHCM

+ Ông Võ Thanh H

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Hạnh, đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 25/9/2018) (Có mặt)

+ Bà Trần Thị H (Có mặt)

+ Bà Võ Trần Kim K

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Hạnh, đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 11/10/2018) (Có mặt)

+ Trẻ Võ Khánh Hoàng K, sinh năm 2004

+ Trẻ Võ Hoàng Gia H, sinh năm 2006

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Hạnh, đại diện theo pháp luật
Cùng địa chỉ: 122 Y, phường Nguyễn Thái Bình, Quận A, TPHCM

Người kháng cáo: Công ty TNHH Quản lý tài sản V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

- *Nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP AC (gọi tắt là ACB) có cấp tín dụng cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng H bằng các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký giữa hai bên. Biện pháp bảo đảm cho các khoản vay của Công ty Hùng H là Chứng thư bảo lãnh của ông Võ Thanh H và bà Trần Thị H lập ngày 19/4/2011; thế chấp căn nhà số 75 đường Y, phường Cầu Ông Lãnh và số 122 đường Y, phường Nguyễn Thái Bình, cùng ở Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc quyền sở hữu của ông H và bà H. Do Công ty Hùng H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ACB đã khởi kiện Công ty Hùng H yêu cầu trả số tiền nợ vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn, tính đến ngày 04/12/2012 là 9.057.152.810 đồng.

Ngày 30/11/2017, ACB đã bán toàn bộ khoản nợ của Công ty Hùng H cho Công ty TNHH Quản lý tài sản V, theo Hợp đồng mua bán nợ số 23011/2017/HĐMBN và Phụ lục hợp đồng mua bán nợ số 23011/2017/HĐMBN/PL.01. Tính đến ngày 28/11/2017, dư nợ vay của Công ty Hùng H tại ACB là 9.270.151.238 đồng, trong đó: Nợ gốc là 2.011.963.751 đồng, lãi trong hạn là 376.453.187 đồng, lãi quá hạn là 6.873.411.160 đồng, phạt là 8.323.140 đồng. Ngày 02/8/2018, ACB đã có Văn bản số 3002/CV-QLN rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với Công ty Hùng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty TNHH Quản lý Tài sản V, trình bày:

Ngày 30/11/2017, ACB đã bán toàn bộ khoản nợ của Công ty Hùng H tại ACB cho Công ty Quản lý tài sản V theo Hợp đồng mua bán nợ số 23011/2017/HĐMBN và Phụ lục hợp đồng mua bán nợ số 23011/2017/HĐMBN/PL.01. Kể từ ngày 30/11/2017, Công ty Quản lý tài sản V có đầy đủ các quyền chủ nợ đối với khoản nợ, bao gồm quyền theo các hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm, các văn bản cam kết, thỏa thuận đã ký kết giữa Công ty Hùng H, ông H, bà H và ACB.

Công ty Quản lý tài sản V yêu cầu Công ty Hùng H trả ngay cho Công ty Quản lý tài sản V số nợ còn thiếu tính đến ngày 26/7/2018 là 9.471.678.206 đồng (trong đó, tiền gốc là 2.011.963.751 đồng, lãi trong hạn là 376.453.187 đồng, lãi quá hạn là 7.074.938.127 đồng, phạt chậm trả lãi là 9.323.139 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/7/2018 cho đến ngày Công ty Hùng H trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ giữa Công ty Hùng H và ACB. Nếu Công ty Hùng H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì các tài sản bảo đảm sau đây sẽ được phát mãi để thu hồi nợ:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 75 đường Y, phường Cầu Ông Lãnh, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Võ Thanh H và bà Trần Thị H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01712, do Ủy ban nhân dân Quận 1 cấp ngày 05/7/2010;

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 122 đường Y, phường Nguyễn Thái Bình, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Võ Thanh H và bà Trần Thị H theo Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa số 1975/GP-UB do UBND Quận 1 cấp ngày 29/10/1992; Hợp đồng mua bán nhà số 5821/HĐ-MBN ngày 27/8/1996 và số 19189/HĐ-MBN ngày 29/7/2005; Tờ khai lệ phí trước bạ ngày 03/8/2005.

Trường hợp phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ của Công ty Hùng H thì ông Võ Thanh H và bà Trần Thị H phải trả tiếp số tiền Công ty Hùng H còn nợ cho Công ty Quản lý tài sản V theo Chứng thư bảo lãnh ngày 19/4/2011.

- Bị đơn trình bày:

Công ty Hùng H có vay tiền của ACB và số tiền gốc còn nợ là 2.011.963.751 đồng. Việc mua bán nợ giữa Công ty Quản lý tài sản V và ACB Công ty Hùng H không biết, vì Công ty Hùng H, ông H và bà H đang thực hiện việc thanh toán nợ theo Công văn số 5014/CV-QLN.17 ngày 30/11/2017 của ACB, cụ thể là: Nộp số tiền 15 tỷ đồng trả cho ACB để giải chấp căn nhà số 122 đường Y, Quận A và sẽ tiếp tục nộp số tiền nợ còn lại vào ngày 10/12/2017. Do đó, việc ACB bán nợ cho Công ty Quản lý tài sản V trong ngày 30/11/2017 là

không đúng với nội dung tại Công văn số 5014/CV-QLN.17 ngày 30/11/2017 của ACB.

Công ty Hùng H không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Công ty Quản lý tài sản V và yêu cầu được trả số nợ gốc và lãi theo nội dung Công văn số 5014/CV-QLN.17 ngày 30/11/2017 của ACB, thời hạn thực hiện là 10 ngày phía Công ty Hùng H, ông H và bà H trả hết toàn bộ số tiền gốc và lãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị H và ông Võ Thanh H, trình bày:*

Với tư cách là người bảo lãnh và thế chấp tài sản để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Hùng H, vợ chồng bà thống nhất với yêu cầu của bị đơn - Công ty Hùng H, đồng ý trả tiền nợ gốc và lãi theo nội dung Công văn số 5014/CV-QLN.17 ngày 30/11/2017 của ACB với số tiền là 32.357.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 28.485.786.050 đồng và tiền lãi là 3.871.213.950 đồng) cho cả 3 khoản nợ của Công ty Hùng H, DNTN Hạnh H và cá nhân ông Võ Thanh H, bà Trần Thị H để giải chấp hai căn nhà số 122 và số 75 đường Y, Quận A.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự có yêu cầu, ý kiến bổ sung:

- Công ty Quản lý tài sản V: Yêu cầu Tòa án buộc Công ty Hùng H trả cho Công ty Quản lý tài sản V số tiền còn nợ tính đến ngày 29/11/2018 là 17.414.800.404 đồng, trong đó tiền gốc là 6.566.153.789 đồng, tiền lãi trong hạn là 376.543.187 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.463.870.288 đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 8.323.140 đồng. Nếu Công ty Hùng H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ông H và bà H phải trả nợ thay cho Công ty Hùng H và các tài sản bảo đảm sẽ được Công ty Quản lý tài sản V bán theo quy định của pháp luật hoặc Công ty Quản lý tài sản V được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Hùng H tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Quản lý tài sản V.

- Công ty Hùng H, ông H và bà H: Đồng ý trả cho Công ty Quản lý tài sản V số tiền gốc Công ty Hùng H còn nợ là 2.011.963.751 đồng, còn tiền lãi thì đồng ý trả theo nội dung Công văn số 5014/CV-QLN.17 ngày 30/11/2017 của ACB là 3.871.213.950 đồng cho cả ba khoản nợ của Công ty Hùng H, DNTN Hạnh H và cá nhân ông H, bà H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 349/2018/KDTM-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định:

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ACB đối với Công ty Hùng H và những người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan.

- Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của Công ty Quản lý tài sản V:

+ Buộc Công ty Hùng H trả cho Công ty Quản lý tài sản V số tiền nợ theo Hợp đồng mua bán nợ và Phụ lục hợp đồng mua bán nợ giữa ACB và Công ty Quản lý tài sản V, gồm: Tiền gốc là 2.011.963.751 đồng, tiền lãi là 7.249.864.347 đồng (lãi trong hạn là 376.453.187 đồng, lãi quá hạn là

6.873.411.160 đồng) và tiền lãi chậm trả của số tiền gốc 2.011.963.751 đồng từ ngày 20/4/2018 đến ngày 29/11/2018 là 122.922.717 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Đến hạn trả nợ mà Công ty Hùng H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ nêu trên thì ông Võ Thanh H và bà Trần Thị H là người bảo lãnh có nghĩa vụ trả nợ thay.

Trường hợp ông H và bà H không trả được nợ thì Công ty Quản lý tài sản V được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của ông H và bà H, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại nhà số 75 và số 122 đường Y, Quận A để thu hồi nợ.

+ Khi các tài sản thế chấp bị phát mãi thì Công ty Hùng H, ông Võ Thanh H, bà Trần Thị H, chị Võ Trần Kim K, em Võ Khánh Hoàng K và em Võ Hoàng Gia H do bà Trần Thị H là người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm chuyển đi nơi khác.

+ Công ty Quản lý tài sản V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 116.030.050 đồng; Công ty Hùng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 117.384.751 đồng.

Ngày 03/12/2018, Công ty Quản lý tài sản V đã nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Công ty Quản lý tài sản V: Rút một phần kháng cáo đối với số tiền nợ gốc và tiền phạt chậm trả lãi, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm về nội dung tính lãi theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu đòi tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn của công ty, cụ thể lãi trong hạn là 389.887.133 đồng, lãi quá hạn là 7.385.844.836 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/11/2018 đến ngày trả hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ giữa ACB và Công ty Hùng H.

- Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho Công ty Quản lý tài sản V: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Công ty Quản lý tài sản V vì đại diện công ty đã trình bày căn cứ của kháng cáo rõ ràng, đầy đủ.

- Nguyên đơn (ACB): Không có ý kiến đối với kháng cáo của Công ty Quản lý tài sản V.

- Bị đơn (Công ty Hùng H): Không đồng ý với kháng cáo của Công ty Quản lý tài sản V, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm vì Công ty Hùng H đã ngưng hoạt động từ nhiều năm nay và trước đây

ACB đã có Công văn số 5014 ngày 30/11/2017 đồng ý khoan lãi cho Công ty Hùng H.

- Bà Trần Thị H và ông Võ Thanh H (do bà H đại diện): Thống nhất ý kiến với Công ty Hùng H.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung kháng cáo của Công ty Quản lý tài sản V:

● Yêu cầu kháng cáo của Công ty Quản lý tài sản V là có căn cứ vì theo quy định tại Điều 365 của Bộ luật Dân sự 2015, Công ty Quản lý tài sản V là bên thế quyền có đầy đủ quyền đòi nợ theo thỏa thuận giữa các bên.

● Tòa sơ thẩm cho rằng Công ty Quản lý tài sản V không phải là tổ chức tín dụng nên không có quyền đòi nợ lãi theo hợp đồng tín dụng là không có cơ sở.

+ Về tố tụng: Tòa sơ thẩm xác định Công ty Quản lý tài sản V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng mà lẽ ra phải xác định công ty là nguyên đơn sau khi kế thừa quyền và nghĩa vụ của ACB (do có thỏa thuận mua bán nợ giữa hai bên). Tòa sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về thiếu sót này.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của Công ty Quản lý tài sản V, sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu độc lập của công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Xét kháng cáo của Công ty TNHH Quản lý tài sản V:

Trong Đơn kháng cáo của mình, Công ty Quản lý tài sản V đã trình bày yêu cầu kháng cáo đối với khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt chậm trả lãi tính đến ngày 29/11/2018 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/11/2018 cho đến ngày Công ty Hùng H trả hết nợ cho Công ty Quản lý tài sản V. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Công ty Quản lý tài sản V xin rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với khoản nợ gốc và tiền phạt chậm trả lãi, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo đối với khoản nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 29/11/2018 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/11/2018 cho đến ngày Công ty Hùng H trả hết nợ cho Công ty Quản lý tài sản V.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đình chỉ xét xử phần kháng cáo đối với khoản nợ gốc và tiền phạt chậm trả lãi, chỉ xem xét kháng cáo đối với khoản nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 29/11/2018 và tiền lãi

phát sinh kể từ ngày 30/11/2018 cho đến ngày Công ty Hùng H trả hết nợ cho Công ty Quản lý tài sản V. Cụ thể, yêu cầu kháng cáo của Công ty Quản lý tài sản V tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về tiền lãi theo hướng buộc Công ty Hùng H trả ngay cho Công ty Quản lý tài sản V số nợ lãi tính đến ngày 29/11/2018 là 7.775.731.969 đồng, trong đó: Lãi trong hạn 389.887.133 đồng, lãi quá hạn là 7.385.844.836 đồng, và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 30/11/2018 đến ngày Công ty Hùng H trả hết nợ cho Công ty Quản lý tài sản V theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ giữa ACB và Công ty Hùng H.

Theo nội dung phần nhận định và quyết định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng Công ty TNHH Quản lý tài sản V không phải là tổ chức tín dụng hoặc công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, không có chức năng cấp tín dụng, cơ cấu lại nợ nên mặc dù là người thế quyền nhưng Công ty Quản lý tài sản V chỉ có quyền yêu cầu đối với số tiền nợ đã mua của ACB được xác định trong Phụ lục hợp đồng mua bán nợ giữa hai bên mà không được tiếp tục tính lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ giữa ACB và Công ty Hùng H. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Công ty Quản lý tài sản V đòi Công ty Hùng H phải trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nói trên mà chỉ chấp nhận số nợ lãi tính đến ngày 28/11/2017 được ghi trong Phụ lục hợp đồng mua bán nợ giữa ACB và Công ty Quản lý tài sản V, bao gồm nợ lãi trong hạn là 376.453.187 đồng, nợ lãi quá hạn là 6.873.411.160 đồng, và số tiền lãi chậm trả trên số nợ gốc 2.011.963.751 đồng tính từ ngày Công ty Quản lý tài sản V nộp đơn yêu cầu độc lập tại Tòa án là ngày 20/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 29/11/2018 theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự là 122.922.717 đồng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Nhận định và quyết định nói trên của bản án sơ thẩm là không có căn cứ pháp luật và không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án là thỏa thuận mua bán nợ giữa ACB và Công ty Quản lý tài sản V tại Hợp đồng mua bán nợ và Phụ lục hợp đồng mua bán nợ giữa hai bên vì tại Khoản 4.1 Điều 4 của Hợp đồng mua bán nợ số 23011/2017/HĐMBN ký ngày 30/11/2017 giữa ACB và Công ty Quản lý tài sản V, các bên có thỏa thuận bên mua nợ có tất cả các quyền, lợi ích của bên bán đối với bên vay, bên bảo đảm theo quy định tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm đã xác lập, bao gồm nhưng không giới hạn quyền được bên vay, bên bảo đảm thanh toán nợ gốc, lãi, các khoản phí, chi phí phát sinh từ khoản nợ theo quy định của hợp đồng tín dụng, và tại Khoản 2.1 Điều 2 của Phụ lục hợp đồng mua bán nợ số 23011/2017/HĐMBN/PL.01 ký cùng ngày 30/11/2017, các bên cũng đã thỏa thuận toàn bộ nợ lãi phát sinh từ ngày 29/11/2017 cũng thuộc khoản nợ và được bên bán chuyển giao toàn bộ cho bên mua. Việc mua bán nợ giữa các bên nói trên phù hợp với ngành, nghề kinh doanh hoạt động mua bán nợ mà Công ty Quản lý tài sản V đã đăng ký và được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh

nghiệp của công ty với vốn điều lệ 100 tỷ đồng, phù hợp với quy định tại các điều 4, 5 và 7 của Nghị định số 69/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ và các điều 365 và 368 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Thỏa thuận này không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, do đó, cần phải được chủ thể khác tôn trọng theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Do thỏa thuận mua bán nợ giữa ACB và Công ty Quản lý tài sản V có hiệu lực nên căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 365 của Bộ luật Dân sự năm 2015, bên thế quyền là Công ty Quản lý tài sản V có quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ là Công ty Hùng H phải trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký giữa ACB và Công ty Hùng H.

Xét cụ thể số tiền nợ lãi tính đến ngày 29/11/2018 mà Công ty Quản lý tài sản V yêu cầu thanh toán (theo các Bảng tính lãi do công ty lập đối với Hợp đồng hạn mức thấu chi số KHO.DN.14190411/TT (số tham chiếu 102613139) ký ngày 27/4/2011 và 8 Khế ước nhận nợ của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số KHO.DN.13190411/TT ký ngày 20/4/2011 giữa ACB và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng H), Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn đã được Công ty Quản lý tài sản V tính đúng với mức lãi suất được xác định theo nguyên tắc đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nói trên (điều chỉnh 3 tháng 1 lần theo các Quyết định điều chỉnh lãi suất tại từng thời điểm của ACB).

Tổng số tiền nợ lãi (phát sinh từ Hợp đồng hạn mức thấu chi số KHO.DN.14190411/TT (số tham chiếu 102613139) ký ngày 27/4/2011 và 8 Khế ước nhận nợ của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số KHO.DN.13190411/TT ký ngày 20/4/2011) tính đến ngày 29/11/2018 được xác định là: 9.787.695.720 đồng, trong đó, nợ lãi trong hạn là: 389.887.133 đồng và nợ lãi quá hạn là: 7.385.844.836 đồng.

Do đó, kháng cáo của Công ty Quản lý tài sản V yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận số tiền nợ lãi tính đến ngày 29/11/2018 là 9.787.695.720 đồng và số tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 30/11/2018 cho đến ngày trả hết nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký giữa ACB và Công ty Hùng H là có căn cứ, cần được chấp nhận để sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng như trên.

Ý kiến của đại diện Công ty Hùng H cho rằng công ty đã ngưng hoạt động từ năm 2013 để không đồng ý trả tiền lãi theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với ACB là không có căn cứ pháp luật để được chấp nhận.

Về Văn bản số 5014 ngày 30/11/2017 của ACB gửi ông Võ Thanh H và bà Trần Thị H mà đại diện Công ty Hùng H viện dẫn để cho rằng ngân hàng đã đồng ý khoan lãi cho công ty trước khi bán nợ cho Công ty Quản lý tài sản V: Trong nội dung văn bản này, ACB cũng đã ấn định thời hạn thanh toán nợ và thời hạn hiệu lực của việc miễn giảm lãi là trước ngày 10/12/2017, đồng thời

ACB cũng nêu rõ sau ngày 10/12/2017, việc miễn giảm lãi, thanh toán nợ nêu trên không còn hiệu lực. Tuy nhiên, thực tế Công ty Hùng H đã không thanh toán nợ (cả gốc và lãi) trong thời hạn nói trên nên việc miễn giảm lãi không còn hiệu lực. Do đó, ý kiến của Công ty Hùng H không đồng ý trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà chỉ đồng ý trả lãi theo nội dung Văn bản số 5014 ngày 30/11/2017 của ACB là không có căn cứ để được chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại.

Về thủ tục tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty Quản lý tài sản V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng với quy định tại Khoản 4 Điều 74 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vì Công ty Quản lý tài sản V được chuyển giao quyền, nghĩa vụ dân sự từ nguyên đơn là ACB sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm phải xác định Công ty Quản lý tài sản V là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn mới đúng với quy định nói trên. Tuy nhiên, thiếu sót này không phải là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên không phải là căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định hủy bản án sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về án phí:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 147, Khoản Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các điều 5, 18, 27 và 30 của Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Công ty Hùng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Công ty Quản lý tài sản V tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Công ty Quản lý tài sản V phải chịu án phí trên số tiền yêu cầu không được chấp nhận, bao gồm số tiền nợ gốc vượt quá 2.011.963.751 đồng và tiền phạt chậm trả lãi 8.323.140 đồng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm : Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là Công ty Quản lý tài sản V không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 365 và 368 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của Công ty Quản lý tài sản V đối với khoản nợ gốc và tiền phạt chậm trả lãi mà Công ty Quản lý tài sản V đã có yêu cầu khởi kiện và Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận.

2. Chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Quản lý tài sản V đối với khoản nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 29/11/2018 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/11/2018 mà Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng H phải trả cho Công ty TNHH Quản lý Tài sản V, sửa một phần bản án sơ thẩm, tuyên xử :

a) Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AC đối với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng H và những người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan.

b) Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của Công ty TNHH Quản lý Tài sản V, buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng H trả cho Công ty TNHH Quản lý Tài sản V số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng mua bán nợ số 23011/2017/HĐMBN và Phụ lục hợp đồng mua bán nợ số 23011/2017/HĐMBN/PL.01 ký cùng ngày 30/11/2017 giữa Ngân hàng TMCP AC và Công ty TNHH Quản lý Tài sản V, Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số KHO.DN.13190411/TT ký ngày 20/4/2011 cùng 8 Khế ước nhận nợ có liên quan và Hợp đồng hạn mức thấu chi số KHO.DN.14190411/TT (số tham chiếu 102613139) ký ngày 27/4/2011 giữa Ngân hàng TMCP AC và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng H, cụ thể như sau:

- Nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/11/2018 là 9.787.695.720 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc là 2.011.963.751 đồng, bao gồm nợ gốc của Hợp đồng hạn mức thấu chi số KHO.DN.14190411/TT (số tham chiếu 102613139) là 486.461.302 đồng; nợ gốc của Khế ước nhận nợ số 133911919 ngày 16/4/2012 là 525.502.449 đồng và nợ gốc của Khế ước nhận nợ số 134016269 ngày 17/4/2012 là 2.469.825.001 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn là 389.887.133 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn là 7.385.844.836 đồng;

- Tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc 2.011.963.751 đồng, tính từ ngày 30/11/2018 đến ngày trả hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức thấu chi số KHO.DN.14190411/TT (số tham chiếu 102613139); Khế ước nhận nợ số 133911919 ngày 16/4/2012 và Khế ước nhận nợ số 134016269 ngày 17/4/2012.

Đến hạn trả nợ mà Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ nêu trên thì ông Võ Thanh H và bà Trần Thị H là người bảo lãnh có nghĩa vụ trả nợ thay.

Trường hợp ông Võ Thanh H và bà Trần Thị H không trả nợ thì Công ty TNHH Quản lý Tài sản V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có

thảm quyền phát mãi các tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của ông Võ Thanh H và bà Trần Thị H sau đây để thu hồi nợ:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại nhà số 75 đường Y, phường Cầu Ông Lãnh, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01712, do Ủy ban nhân dân Quận 1 cấp ngày 05/7/2010, Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 07/6/2010, Giấy phép xây dựng nhà số 102/GPXD ngày 22/02/2011 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của người thứ ba số KHO.BĐDN.12190411/TT ngày 19/4/2011, được chứng nhận tại Phòng Công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/4/2011 (số công chứng 010119), đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Quận 1 ngày 27/4/2011 (số đăng ký Q1- 2011-01130);

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại nhà số 122 đường Y, phường Nguyễn Thái Bình, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa số 1975/GP-UB do Ủy ban nhân dân Quận 1, cấp ngày 29/10/1992, Hợp đồng mua bán nhà số 19189/HĐ-MBN ngày 29/7/2005, Tờ khai lệ phí trước bạ ngày 03/8/2005 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người thứ ba số KHO.BĐDN.13190411/TT ngày 19/4/2011, được chứng nhận tại Phòng Công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/4/2011 (số công chứng 010120), đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Quận 1 ngày 27/4/2011 (số đăng ký Q1- 2011-01129).

Khi các tài sản thế chấp bị phát mãi thì Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng H, ông Võ Thanh H, bà Trần Thị H, bà Võ Trần Kim K, em Võ Khánh Hoàng K và em Võ Hoàng Gia H (do bà Trần Thị H là người đại diện theo pháp luật) có trách nhiệm chuyển đi nơi khác.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm, số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết số tiền nợ mà Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng H phải trả cho Công ty TNHH Quản lý Tài sản V thì ông Võ Thanh H và bà Trần Thị H tiếp tục có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Công ty TNHH Quản lý Tài sản V thay cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng H theo Chứng thư bảo lãnh lập ngày 19/4/2011.

3. Về án phí:

- Ngân hàng TMCP AC được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **60.789.465** đồng (*theo Biên lai thu tiền số AA/2014/0004590 ngày 26/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A*).

- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **117.787.696** (*một trăm mười bảy triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm chín mươi sáu*) đồng.

- Công ty TNHH Quản lý Tài sản V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **112.562.513** (*một trăm mười hai triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm*

mười ba) đồng; căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 60.789.464 đồng (theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0023094 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A), Công ty TNHH Quản lý Tài sản V còn phải nộp **51.773.049** đồng.

- Công ty TNHH Quản lý Tài sản V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là **2.000.000** đồng (theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0023938 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A).

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TPHCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Phú